

BÁO CÁO

Kết quả giám sát tình hình quản lý, sử dụng đất công ích và các loại đất nông nghiệp khác không chia theo Nghị định 64/NĐ-CP ở một số xã, phường trên địa bàn thị xã

Thực hiện Quyết định số 75/QĐ - HĐND ngày 23/3/2020 của Thường trực HĐND huyện (nay là HĐND thị xã). Đoàn giám sát Thường trực HĐND thị xã tổ chức giám sát về tình hình quản lý, sử dụng đất công ích và các loại đất nông nghiệp khác không chia theo Nghị định 64/NĐ-CP do UBND xã quản lý. Đoàn giám sát đã làm việc trực tiếp đối với 4 xã, phường: Phổ Châu, Phổ Thạnh, Phổ Ninh, Phổ Vinh; Đoàn giám sát Thường trực HĐND thị xã báo cáo kết quả giám sát như sau:

I. Kết quả giám sát

1. Về tình hình triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

UBND các xã, phường trên địa bàn thị xã thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn đảm bảo theo các quyết định phê duyệt của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

2. Về phương án giao đất cho hộ gia đình, cá nhân theo Nghị định 64/CP

Hầu hết, phương án giao đất cho hộ gia đình cá nhân theo Nghị định 64/CP của các xã, phường không được cấp thẩm quyền phê duyệt và hiện nay không còn lưu giữ phương án.

- Xã Phổ Châu: Thực hiện Phương án giao đất theo Nghị định 64/CP từ năm 1996, chỉ thực hiện tại 03 thôn; riêng thôn Vĩnh Tuy (chưa vào HTX NN) không thực hiện, xã không rõ cơ quan nào lập Phương án; hiện nay, Phương án không còn lưu giữ.

- Phường Phổ Thạnh: Thực hiện Phương án giao đất theo Nghị định 64/CP từ năm 1998. UBND xã (nay là UBND phường) giao cho HTX Nông nghiệp, HTX Muối 1, HTX Muối 2 xây dựng Phương án; hiện nay Phương án không còn lưu giữ.

- Phường Phổ Ninh: Thực hiện Phương án giao đất theo Nghị định 64/CP từ năm 1994. UBND xã (nay là UBND phường) giao cho HTXNN lập Phương án; hiện nay không còn lưu giữ Phương án.

- Phường Phổ Vinh: Thực hiện Phương án giao đất theo Nghị định 64/CP từ năm 1996. UBND xã (nay là UBND phường) giao cho 02 HTX Nông nghiệp

lập phương án; hiện nay chỉ còn lưu giữ Phương án của HTX Nông nghiệp 2, Phương án có xác nhận của UBND Phố Vinh.

3. Về việc theo dõi quản lý quỹ đất công ích và các loại đất nông nghiệp khác không chia theo Nghị định 64/NĐ-CP do xã, phường quản lý

Trước năm 2015, hầu hết các xã đều không thống kê được quỹ đất công ích và đất nông nghiệp khác không chia theo Nghị định 64/NĐ-CP; không có sổ theo dõi, quản lý. Đến năm 2015, UBND huyện (nay là UBND thị xã) có văn bản chỉ đạo các địa phương tiến hành rà soát, kiểm kê, báo cáo về tình hình quản lý và sử dụng đất công ích và đất khác UBND xã quản lý. Từ đó đến nay các xã, phường mới có số liệu về quỹ đất công ích. Tuy nhiên số liệu thống kê chưa đầy đủ và chính xác.

4. Về quỹ đất công ích và các loại đất nông nghiệp khác không chia theo Nghị định 64/NĐ-CP có đến thời điểm 01/01/2020 đối với 4 xã, phường Đoàn giám sát làm việc trực tiếp như sau:

*** Xã Phố Châu:**

(1) Tổng diện tích đất công ích tại thời điểm thực hiện theo ND64/CP: không thống kê được.

Tổng diện tích đất công ích thống kê được có tại thời điểm 01/01/2020: 49.921m² (có được số liệu này trên cơ sở thôn quản lý được báo cáo, HTXNN biết cung cấp, hộ gia đình đang sử dụng báo cáo đăng ký có nhu cầu sử dụng đất công ích, tổ công tác của xã phát hiện trong quá trình đi khảo sát, thống kê đất công ích trên địa bàn xã...). Trong đó:

- Đất công ích đã quy chủ cho hộ gia đình có hợp đồng cho thuê sản xuất 69 hộ/49.921m² (trước đó UBND xã cho HTXNN thuê, HTXNN cho hộ gia đình thuê lại. Đến năm 2019, UBND xã lập bộ và làm hợp đồng cụ thể cho hộ gia đình thuê sản xuất)

- Đất công ích chưa sử dụng: không có.

(2) Tổng diện tích đất nông nghiệp khác không chia theo Nghị định 64/NĐ-CP do UBND xã quản lý tại thời điểm thực hiện theo ND64/CP: không thống kê được.

Tổng diện tích đất nông nghiệp khác không chia theo Nghị định 64/NĐ-CP thống kê được có tại thời điểm 01/01/2020: 13.505 m². Diện tích này UBND xã chưa giao cho cá nhân, tổ chức nào để sử dụng, UBND xã chưa quản lý được.

(3) Diện tích đất công ích và đất khác không chia UBND xã quản lý thu hồi để xây dựng các công trình, dự án: Không có.

(4) Về các trường hợp lấn chiếm đất công ích và đất UBND xã quản lý: Qua giám sát, xác định có 03 trường hợp hộ gia đình lấn chiếm đất khu dân cư và đất nông nghiệp không chia để xây dựng nhà trái phép, chưa xác định diện tích cụ thể (gồm các hộ: Lê Thị Kim Châu, Trương Minh Nhật ở Tấn Lộc và Hồ Thanh Trung ở Châu Me).

(5) Số tiền thu được từ quỹ đất công ích nộp vào ngân sách xã từ năm 2015-2020: 12.235.000 đồng; sử dụng để chi đầu tư xây dựng cơ bản.

*** Phường Phổ Thạnh:**

(1) Tổng diện tích đất công ích tại thời điểm thực hiện theo ND64/CP: không xác định được.

Tổng diện tích đất công ích thống kê được tại thời điểm 01/01/2020: 39.764 m². Trong đó: đất lúa: 19.556 m², đất mặt nước: 12.106 m², đất làm muối: 8.102 m² (có được số liệu này trên cơ sở năm 2017 phường thành lập tổ công tác phối hợp với thôn thực hiện rà soát, thống kê để lập bộ đất công ích của phường). Trong đó:

- Đất công ích đã quy chủ cho hộ gia đình, cá nhân, tổ chức thuê, sử dụng có hợp đồng là 19 hộ/33 thửa/26.498m².

- Đất công ích chưa sử dụng: 13.266m² (chủ yếu là đất mặt nước và đất làm muối, người dân không có nhu cầu thuê sản xuất).

(2) Tổng diện tích đất nông nghiệp khác không chia theo Nghị định 64/CP do UBND xã quản lý tại thời điểm thực hiện theo ND64/CP: không xác định được.

Tổng diện tích đất nông nghiệp khác không chia theo Nghị định 64/CP do UBND phường quản lý thống kê được tại thời 01/01/2020: 21.208 m² (gồm: đất lúa: 5.367 m², đất TSN: 927 m², đất trồng cây lâu năm: 6.664 m², đất trồng cây hàng năm: 8.250 m²). Trong đó:

- Đã cho hộ gia đình mượn sản xuất: 20.281 m² (có 34 thửa),

- Chưa sử dụng: 972 m², thuộc đất nuôi trồng thủy sản, nhân dân không có nhu cầu sử dụng.

(3) Diện tích đất công ích thu hồi để xây dựng dự án: có 02 công trình với diện tích thu hồi: 3.878 m², trong đó: thu hồi đất công ích xây trường Mầm non: 3.000 m², xây dựng sân vận động: 878 m² (đất thu hồi xây dựng sân vận động 16.421 m², trong đó thu hồi đất công ích: 878m², đất lúa đã thực hiện ND64/CP hộ gia đình đang sản xuất: 15.543 m²).

(4) Về các trường hợp lấn chiếm đất công ích, đất khác UBND phường quản lý: không có.

(5) Số tiền thu được từ quỹ đất công ích nộp vào ngân sách xã từ năm 2015-2019: 11.588.380 đồng; sử dụng để chi đầu tư xây dựng cơ bản.

*** Phường Phổ Ninh:**

(1) Tổng diện tích đất công ích tại thời điểm chia theo ND64/CP: không thống kê được.

Tổng diện tích đất công ích thống kê được tại thời điểm 01/01/2020: 335.000 m². (có được số liệu này trên cơ sở thôn quản lý báo cáo, HTXNN báo cáo, hộ gia đình tự kê khai đăng ký sử dụng đất công ích). Trong đó:

- Đã quy chủ cho hộ gia đình, cá nhân thuê sử dụng có hợp đồng cho thuê hàng năm là: 243.300 m² (24,33 ha).

- Thu hồi để xây dựng khu dân cư và khu thể thao của phường: 3.100 m² (0,31 ha). Ngoài ra, còn thực hiện để làm đường giao thông nông thôn theo Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới: chưa thống kê được.

- Chưa thực hiện hợp đồng cho thuê, người dân đang sử dụng: 91.700 m² (9,17 ha).

(2) Tổng diện tích đất nông nghiệp khác không chia theo Nghị định 64/NĐ-CP do UBND xã quản lý tại thời điểm chia theo NĐ64/CP: không thống kê được.

Tổng diện tích đất nông nghiệp khác không chia theo Nghị định 64/CP tại thời điểm ngày 01/01/2020 do UBND xã quản lý: không thống kê được.

(3) Về các trường hợp lấn chiếm đất công ích và đất nông nghiệp khác không chia do UBND xã quản lý: chưa xác định được.

- Số tiền thu được từ quỹ đất công ích từ năm 2015-2019: 405.687.652 đồng; sử dụng vào chi trả nợ đầu tư xây dựng cơ bản của địa phương.

*** Phường Phổ Vinh:**

(1) Tổng diện tích đất công ích tại thời điểm chia theo NĐ64/CP: 167.402 m² (16,7402 ha), chỉ thống kê được của HTXNN2, còn lưu giữ phương án; HTXNN1 không thống kê được).

Tổng diện tích đất công ích thống kê được tại thời điểm 01/01/2020: 138.821 m² (13,8821 ha); có được số liệu này trên cơ sở còn lại phương án của HTXNN2 và thực hiện từng hộ dân kê khai đăng ký có nhu cầu sử dụng đất công ích. Trong đó:

- Đã quy chủ cho hộ gia đình, cá nhân thuê sử dụng có hợp đồng cho thuê: 181 thửa với diện tích 134.500 m² (13,45 ha)

- Chưa cho thuê, phường đang quản lý: 4.300 m² (0,43 ha).

(2) Tổng diện tích đất nông nghiệp khác không chia theo Nghị định 64/CP do UBND xã quản lý tại thời điểm chia theo NĐ64/CP: 837.747 m² (83,7747 ha); chỉ thống kê được của HTXNN2, còn phương án lưu giữ; HTXNN1 không thống kê được.

Đất nông nghiệp khác UBND xã quản lý thống kê được tại thời điểm 01/01/2020: 623.311 m² (62,3311 ha). Trong đó:

- Đã quy chủ cho hộ gia đình, cá nhân hợp đồng thuê, sản xuất: 238 trường hợp với diện tích 327.000 m² (32,7 ha).

- Đất chưa sử dụng: 16.200 m² (1,62 ha); đất bạc màu, nhân dân không có nhu cầu thuê sản xuất.

- Hoán đổi cho nhân dân để mở rộng nghĩa địa thôn Phi Hiến: 1.400 m² (0,14 ha).

(3) Về các trường hợp lấn chiếm đất công ích và đất nông nghiệp khác không chia theo ND 64/ND-CP do UBND phường quản lý có 03 trường hợp lấn chiếm, cụ thể: (1) Đoàn Văn Bay ở Nam Phước, loại đất BCS, thửa số 649, xây dựng nhà 2003; (2) Đặng Thị Mỹ Lệ ở Khánh Bắc, loại đất BCS, thửa số 10, xây dựng nhà 2007; (3) Ngô Thị Mười ở Khánh Bắc, loại đất BCS, thửa số 7, xây dựng nhà 1982 với tổng diện tích lấn chiếm: 1.499,5m².

(4) Số tiền thu được từ quỹ đất công ích từ năm 2015 - 2019: 439.112.660 đồng. Số tiền này được nộp và cân đối vào ngân sách địa phương.

II. Đánh giá chung

- Hầu hết các xã, phường từ trước năm 2015 không có số liệu quản lý đất công ích và đất nông nghiệp khác không chia theo Nghị định 64/ND-CP. Từ năm 2015 các xã, phường mới tiến hành thành lập Tô công tác phối hợp với thôn để rà soát, thống kê, tổng hợp dựa trên phương án thực hiện ND64/CP còn lưu giữ; báo cáo của thôn, HTXNN đang quản lý và cho hộ gia đình thuê, mượn sản xuất; hộ dân tự kê khai đăng ký có nhu cầu sử dụng đất công ích.... Tuy nhiên chỉ xác định được trên sổ theo dõi, có hợp đồng cho thuê sử dụng sản xuất; số liệu chưa đầy đủ, chưa xác định chính xác thực tế ngoài thực địa. Hiện nay các xã, phường đang thực hiện Chỉ thị 09/CT-UBND ngày 19/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về tăng cường quản lý đất công ích và các loại đất nông nghiệp khác do UBND cấp xã quản lý, sử dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; nhiều xã, phường đã xây dựng đề cương, lập hệ thống hồ sơ quản lý trình UBND thị xã phê duyệt và tiến hành thuê đơn vị tư vấn thực hiện rà soát, thống kê, lập bản đồ để quản lý theo quy định.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng; quản lý, điều hành của chính quyền xã, phường nhất là người đứng đầu trách nhiệm chưa cao, thiếu quan tâm, buông lỏng quản lý;

- Công chức địa chính xã, phường tham mưu trong công tác quản lý, sử dụng đất công trên địa bàn xã còn yếu kém, thiếu trách nhiệm, chưa thực hiện đúng trách nhiệm trong việc thực hiện cập nhật, chỉnh lý bản sao tài liệu đo đạc địa chính, sổ địa chính, sổ mục kê đất đai đang quản lý để sử dụng phục vụ cho yêu cầu quản lý đất đai ở địa phương đúng theo quy định tại Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 quy định về hồ sơ địa chính.

- Lãnh đạo UBND thị xã chưa có sự chỉ đạo quyết liệt cho xã, phường tổ chức thực hiện và các cơ quan chuyên môn liên quan thuộc thị xã chưa tích cực hỗ trợ, hướng dẫn cho xã, phường để thực hiện tốt công tác này.

III. Kiến nghị, đề xuất

1. Đối với UBND thị xã

a) Tiếp tục chỉ đạo các phòng, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường về công tác quản lý, sử dụng quỹ đất công ích và các loại đất nông nghiệp khác

do UBND cấp xã quản lý, sử dụng theo Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 19/4/2018 của UBND tỉnh.

b) Tăng cường công tác kiểm tra thường xuyên, định kỳ; kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật trong quản lý, sử dụng đất đai nói chung, quỹ đất công ích và các loại đất nông nghiệp khác không chia theo Nghị định 64/NĐ-CP nói riêng.

2. Đối với các xã, phường:

a) Nghiêm túc và đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chỉ thị 09/CT-UBND ngày 19/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi và các văn bản chỉ đạo của UBND thị xã về quản lý, sử dụng đất công ích và các loại đất khác nông nghiệp khác không chia do UBND xã, phường quản lý để đưa vào quản lý, sử dụng đúng quy định.


c) Đối với diện tích đất công ích chưa hợp đồng cho hộ gia đình thuê sản xuất thì khẩn trương lập bộ và hợp đồng cho thuê, nhằm để quản lý, sử dụng đúng quy định và tạo nguồn ngân sách địa phương; quản lý, sử dụng có hiệu quả các loại đất nông nghiệp khác không chia theo NĐ64/CP do UBND xã, phường quản lý theo quy định.

d) Tăng cường làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động nhân dân chấp hành các quy định của Nhà nước về pháp luật đất đai. Kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp lấn chiếm, sử dụng đất công ích sai mục đích.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát Thường trực HĐND thị xã. Kính báo cáo Thường trực HĐND thị xã xem xét, kết luận./.

Nơi nhận:

- TT Thị ủy;
- TT HĐND thị xã
- UBND thị xã;
- Thành viên ĐGS theo QĐ 75/QĐ-HĐND ngày 23/3/2020;
- Đối tượng giám sát;
- Phó Chánh VP;
- Lưu: VT.



TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
THƯỜNG ĐOÀN
 PHÓ CHỦ TỊCH HĐND THỊ XÃ
Võ Văn Sáu